

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 286 /SYT-NVY

V/v báo cáo thực trạng thực hiện
công tác kiểm soát nhiễm khuẩn

Hưng Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 198/KCB-ĐD ngày 23/02/2017 của Bộ Y tế về việc báo cáo thực trạng thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

Để đánh giá thực trạng thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tổ chức đánh giá việc thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn của đơn vị theo mẫu (theo mẫu báo cáo gửi kèm).

2. Gửi báo cáo thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn theo mẫu về Sở Y tế qua phòng Nghiệp vụ Y theo đường văn bản và theo địa chỉ email: nvysoytehy@gmail.com trước ngày 03/4/2017./. *M*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, NVY.



Nguyễn Thị Anh

BÁO CÁO

Thực trạng thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn
(Theo Công văn số /SYT-NVY ngày tháng năm 2017 của Sở Y tế)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên bệnh viện:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Tuyến bệnh viện:

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|
| - BV trực thuộc Bộ Y tế | ☐ | - BV tư nhân | ☐ |
| - BV tỉnh, thành phố | ☐ | - BV các bộ, ngành | ☐ |
| - BV huyện | ☐ | | |

4. Tổng số giường kế hoạch/TS giường bệnh thực kê:...../..... giường

II. HỆ THỐNG TỔ CHỨC KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN VÀ HOẠT ĐỘNG

5. Bệnh viện có hệ thống tổ chức Kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) nào dưới đây:

- | | | |
|---------------------|-----------------------------|-----------------------------------|
| - Hội đồng KSNK | Có ☐ | Không ☐ |
| - Mạng lưới KSNK | Có ☐ | Không ☐ |
| - Khoa KSNK | Có ☐ | Không ☐ |
| - Tổ KSNK | Có ☐ | Không ☐ |
| - Ý kiến khác:..... | | (Nếu có tổ KSNK chuyển qua câu 8) |

6. Khoa KSNK có các bộ phận nào dưới đây

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| - Hành chính | ☐ | - Giám sát chuyên trách | ☐ |
| - Tiệt khuẩn | ☐ | - Vệ sinh nội ngoại cảnh | ☐ |
| - Xử lý chất thải | ☐ | - Giặt là | ☐ |
| - Quản lý MT&CTYT | ☐ | | |
| - Đào tạo và NCKH | ☐ | | |
| - Khác ghi cụ thể:..... | | | |

7. Lãnh đạo Khoa KSNK gồm có:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| - Trưởng khoa | ☐ |
| - Phó khoa | ☐ |
| - Điều dưỡng trưởng khoa | ☐ |

8. Họ và tên Trưởng khoa/Tổ trưởng KSNK:.....ĐT:.....

Trưởng khoa KSNK làm việc 100% thời gian tại khoa/tổ hay kiêm nhiệm:.....

Nghề nghiệp	Trình độ	Đào tạo về KSNK		Thời gian, nơi đào tạo trong nước	Thời gian, nơi đào tạo nước ngoài	Chứng chỉ đào tạo
		Có	Không			
Bác sĩ						
Dược sĩ						
Điều dưỡng/Hộ sinh						
CN vi sinh/KTV-XN						
Cử nhân YTCC						
Kỹ sư						
Khác:.....						

9. Tổng số nhân lực khoa (tổ) KSNK:.....người. Trong đó:

- | | |
|------------------------------|-------------|
| - Bác sĩ | người |
| - Điều dưỡng/Hộ sinh | người |
| - Dược sĩ | người |
| - CN vi sinh/KTV xét nghiệm | người |
| - Kỹ sư | người |
| - Hộ lý/NV vệ sinh/Công nhân | người |
| - Khác (ghi cụ thể):..... | người |

10. Trình độ chuyên môn chung của cán bộ nhân viên khoa/tổ KSNK:

- Đại học và sau đại học.....người
- Cao đẳng.....người
- Trung học.....người
- Sơ học.....người
- Lao động phổ thông:.....người

11. Tổng số nhân lực bộ phận giám sát chuyên trách (không tính Lãnh đạo khoa):..... người, trong đó:

- Bác sĩ người
- Điều dưỡng/Hộ sinh người
- Dược sĩ người
- Tổng số người có chứng chỉ về KSNK (3 tháng):.....
- Khác (ghi cụ thể):..... người

12. Trình độ chuyên môn chung của bộ phận giám sát chuyên trách:

- Đại học và sau đại học.....người
- Cao đẳng.....người
- Trung học.....người
- Khác (ghi cụ thể):..... người

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	CÓ (thực hiện đầy đủ)	KHÔNG (chưa thực hiện/chưa đầy đủ)
A. Triển khai kế hoạch hành động quốc gia KSNK giai đoạn 2016-2020		
13. BV phổ biến Kế hoạch hành động quốc gia về KSNK giai đoạn 2016-2020 đến tất cả các khoa/phòng liên quan thực hiện		
14. BV xây dựng Kế hoạch hành động tại đơn vị dựa trên Kế hoạch quốc gia tối thiểu có các nội dung: Mục tiêu, chỉ số đầu ra, giải pháp thực hiện, lộ trình thực hiện, người/đơn vị chịu trách nhiệm chính, kinh phí thực hiện và được GD phê duyệt (gửi kèm theo bản kế hoạch hành động của đơn vị)		
B. Bổ sung, cập nhật thực hiện các Hướng dẫn, quy trình		
15. XD quy trình khử khuẩn tiết khuẩn theo Hướng dẫn KKTK của BHYT		
16. Ban hành, thực hiện quy trình phòng ngừa chuẩn (sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân, vệ sinh hô hấp và khi ho, sắp xếp NB, tiêm an toàn, VS môi trường, xử lý dụng cụ, xử lý đồ vải, xử lý chất thải)		
17. Ban hành thực hiện quy trình xử lý các trường hợp rủi ro, phơi nhiễm với các bệnh nguy hiểm		
18. Ban hành, thực hiện quy trình khử khuẩn, tiết khuẩn dụng cụ nội soi chẩn đoán và điều trị		
19. Xây dựng công cụ đánh giá việc tuân thủ của NVYT về KSNK huyết, tuân thủ phòng ngừa viêm phổi BV, Tiêm an toàn, KSNK vết mổ, phòng ngừa nhiễm khuẩn huyết do đặt catheter		
20. Ban hành danh mục trang thiết bị tối thiểu bảo đảm công tác KSNK		
21. Có triển khai xử lý dụng cụ ban đầu tại các khoa		
22. Thực hiện giao nhận dụng cụ bẩn và sạch tại các khoa		
23. Thực hiện tiết khuẩn dụng cụ tập trung toàn bệnh viện Nếu chưa, thì tiết khuẩn tập trung được bao nhiêu %:.....		
24. Có triển khai giám sát tuân thủ vệ sinh tay tối thiểu 6 tháng/lần ở các khoa phòng có nguy cơ cao và tổng kết báo cáo tuân thủ vệ sinh tay Ghi rõ tỷ lệ tuân thủ:.....		

25. Thực hiện giám sát tuân thủ VST của CBVC từng quý năm 2016 Nếu có thì: Tỷ lệ tuân thủ VST Quý I:.....; Quý II:..... Quý III:.....; Quý IV:.....		
C. Giám sát		
26. Xây dựng kế hoạch giám sát nhiễm khuẩn trên phạm vi bệnh viện trong đó đề cập kế hoạch cụ thể giám sát các khoa trọng điểm, nhóm bệnh trọng điểm		
27. Giám sát NKBV hiện mắc trong toàn BV năm 2016 (ghi rõ phương pháp và tỷ lệ nhiễm khuẩn):		
28. Giám sát NKBV hiện mắc tại các khoa trọng điểm hoặc nhóm bệnh trọng điểm 2016 (ghi rõ tên khoa hoặc nhóm bệnh giám sát và tỷ lệ NKBV hiện mắc của từng khoa hoặc từng bệnh):		
29. Giám sát NKBV mắc mới tại các khoa trọng điểm BV 2016 (ghi rõ tên khoa giám sát và tỷ lệ nhiễm khuẩn từng khoa):		
30. Thực hiện giám sát NKVM và có dữ liệu về nhiễm khuẩn vết mổ (ghi rõ phương pháp giám sát và tỷ lệ nhiễm khuẩn):		
31. Thực hiện giám sát viêm phổi ở người bệnh thở máy và có dữ liệu (ghi rõ phương pháp giám sát và tỷ lệ nhiễm khuẩn):		
32. Thực hiện giám sát nhiễm khuẩn huyết ở người bệnh đặt ống thông mạch máu (ghi rõ phương pháp giám sát và tỷ lệ nhiễm khuẩn):.....		
33. Thực hiện giám sát nhiễm khuẩn tiết niệu do đặt sonde tiểu và có dữ liệu (ghi rõ phương pháp và tỷ lệ nhiễm khuẩn):		
34. Có cơ sở dữ liệu về NK vết mổ, viêm phổi ở NB thở máy, nhiễm khuẩn huyết ở NB đặt ống thông mạch máu, ống thông tiểu		
35. Có giám sát vi sinh trong môi trường, tại các khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao 2016 (ghi rõ kết quả):.....		
36. Có giám sát vi sinh vật kháng thuốc 2016: Hàng tháng: Hàng quý: Hàng năm: Loại vi sinh vật kháng thuốc thường gặp:.....		
37. Có cơ sở dữ liệu về các chủng vi sinh vật kháng thuốc		

D. Đào tạo, nghiên cứu khoa học					
38. Có đủ Chương trình tài liệu đào tạo về KSNK áp dụng cho bệnh viện theo hướng dẫn của BHYT					
39. Đào tạo phổ cập KSNK cho cán bộ viên chức, người lao động toàn BV (số người được đào tạo/tổng số):.....					
40. Đào tạo giám sát chuyên trách (số người được đào tạo/tổng số):.....					
41. Đào tạo cho mạng lưới KSNK (số người được đào tạo/tổng số):.....					
42. Đào tạo cho bộ phận khử khuẩn tiết khuẩn (số người được đào tạo/tổng số):.....					
43. Có đề tài NCKH về KSNK được nghiệm thu 2016					
44. Có nghiên cứu khoa học về chi phí cho KSNK (gửi kèm theo nếu có)					
45. Có cử CBVC tham gia chỉ đạo tuyến/Đề án 1816 về công tác KSNK					
D. Trang thiết bị, phương tiện					
46. Có đơn vị Tiết khuẩn tập trung đạt tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 11 Thông tư 18/2009/TT-BYT					
47. Các khoa có bố trí khu vực xử lý dụng cụ riêng tại tất cả các khoa					
48. Có Hệ thống xử lý chất thải lỏng bảo đảm yêu cầu					
49. Mỗi khoa lâm sàng có tối thiểu 1 buồng cách ly theo đúng quy định					
50. Mỗi khoa lâm sàng có 1 kho lưu giữ đồ vải.					
51. Cơ sở chế biến thức ăn trong bệnh viện có Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm					
52. Đồ vải của người bệnh và NVYT được giặt tập trung.					
53. Có đủ phương tiện phòng hộ cá nhân cho cán bộ y tế					
54. Có đủ hóa chất cho công tác vệ sinh, khử khuẩn, tiết khuẩn dụng cụ					
55. Tỷ số lavabo/phòng khám đạt 1/1					
56. Tỷ số bình xịt dung dịch sát khuẩn tay nhanh/1 bàn khám đạt 1/1					
57. Mọi buồng bệnh đều có ít nhất một bình xịt dung dịch sát khuẩn tay nhanh có chứa cồn/lavabo đặt ở vị trí thuận lợi khi sử dụng					
58. Tỷ lệ lavabo rửa tay/giường bệnh tại các buồng bệnh toàn bệnh viện $\geq 1/10$					
59. Tỷ lệ lavabo rửa tay/giường bệnh tại khoa HSTC:					
$\geq 1/2$					
$\geq 1/4$					
60. Có sẵn dung dịch VST có chứa cồn tại các điểm chăm sóc người bệnh, cụ thể:					
- Có sẵn dung dịch VST tại mỗi đầu giường buồng cấp cứu, khoa HSTC, giường cách ly, bàn khám bệnh					
- Có sẵn dung dịch VST tại trước cửa phòng bệnh, khu vực nhiều người tiếp xúc					
61. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động KK, TK				Số lượng	Năm sử dụng
				Tình trạng hoạt động	
				Bình thường	Hay xảy ra sự cố
				Không hoạt động	
Máy tiết khuẩn hấp ướt (Autoclave)					
Máy tiết khuẩn sấy khô					
Máy tiết khuẩn nhiệt độ thấp (Plasma)					
Máy sấy làm khô dụng cụ					
Máy rửa dụng cụ phẫu thuật (tự động/bán tự động)					
Máy rửa dụng cụ nội soi					
Máy rửa ống dây máy thở/gây mê					

Máy lấy mẫu không khí					
Máy kiểm tra vệ sinh tay					
Máy giặt công nghiệp					
Máy sấy đồ vải công nghiệp					
Máy là tấm lớn					
Máy là ép					

75. Phương pháp khử khuẩn/tiệt khuẩn dụng cụ nội soi phục vụ chẩn đoán áp dụng tại bệnh viện

Khử khuẩn mức độ cao chiếm%

Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp%

Phương pháp khác (ghi rõ phương pháp):%

76. Phương pháp khử khuẩn/tiệt khuẩn dụng cụ nội soi phục vụ điều trị áp dụng tại bệnh viện

Khử khuẩn mức độ cao chiếm%

Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp%

Phương pháp khác (ghi rõ phương pháp):%

VIII. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Nêu những vấn đề về KSNK cần tăng cường hơn nữa tại bệnh viện ?

.....

.....

.....

2. Nêu những vấn đề về KSNK cần phải cải thiện tại bệnh viện?

.....

.....

.....

3. Nêu những thách thức chủ yếu hiện nay để đảm bảo hoạt động KSNK mà bệnh viện đang gặp phải?

.....

.....

.....

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....